



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

## TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM

# BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - KHỎE TRỌN VẸN - KẾ HOẠCH TRỌN ĐỜI

Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”)

Nghiệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Số tiền bảo hiểm **2.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **21.000.000 đồng/năm**

### BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.



Nhận **2.000.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.

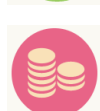
### THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN



Có thể đầu tư thêm lên đến **105.000.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.



**Linh hoạt rút tiền** từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.



**Linh hoạt đóng phí** từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.

Nhận **khoản thưởng duy trì hợp đồng từ 50% - 200% trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng năm thứ 10, thứ 20 và thứ 30.



**Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy** được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

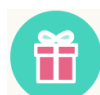
### DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 20% giá trị bảo vệ** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.



**Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn** với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

## MỤC LỤC

1. Thông tin hợp đồng bảo hiểm.....	3
2. Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm.....	5
3. Tóm tắt các loại phí .....	10
4. Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung.....	12
5. Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng .....	13
6. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến .....	19
7. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc.....	25
8. Minh họa thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality .....	29
9. Một số lưu ý quan trọng.....	32
10. Xác nhận của khách hàng.....	34

# AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

## THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: [vn.customer@aia.com](mailto:vn.customer@aia.com)

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

## THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên Mã số đại lý

Đại lý bảo hiểm

## THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên Giới tính Tuổi Nghề nghiệp

Bên mua bảo hiểm

Nam

40

Hành chính văn phòng

## THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Trọn Vẹn – Kế hoạch trọn đời		40	Nữ	Hành chính văn phòng	60	60	30	Chuẩn	2.000.000.000	21.000.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 3 | 36

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

	<b>Năm</b>	<b>Nửa năm</b>	<b>Quý</b>
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	<b>21.000.000</b>	<b>10.500.000</b>	<b>5.250.000</b>
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-
<b>Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)</b>	<b>21.000.000</b>	<b>10.500.000</b>	<b>5.250.000</b>

**Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm**

### **Ghi chú:**

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiện thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử [www.aia.com.vn](http://www.aia.com.vn) để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 4 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

# AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

## 1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - KHỎE TRỌN VẸN – KẾ HOẠCH TRỌN ĐỜI A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT
<b>BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)</b>	
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp:</b><ul style="list-style-type: none"><li>o Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được <b>200.000.000 đồng</b> cho dù NDBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH), sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam. Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng.</li><li>o Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận số lớn hơn của <b>(2.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng)</b> – Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có).</li></ul></li><li>• <b>Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp:</b> Nhận số lớn hơn của <b>2.000.000.000 đồng</b> và Giá trị tài khoản hợp đồng.</li></ul>
Tử vong	<ul style="list-style-type: none"><li>• Nhận số lớn hơn của <b>2.000.000.000 đồng</b> và Giá trị tài khoản hợp đồng.</li></ul>

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 5 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

### B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																																				
<b>THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN</b>																																					
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.</li> <li>Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <tr> <td style="text-align: center;"><b>Năm đóng phí</b></td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">Từ 3 đến 5</td> <td style="text-align: center;">Từ 6 đến 10</td> <td style="text-align: center;">Từ 11 trở đi</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b></td> <td style="text-align: center;">50%</td> <td style="text-align: center;">70%</td> <td style="text-align: center;">80%</td> <td style="text-align: center;">98%</td> <td style="text-align: center;">100%</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b></td> <td colspan="4" style="text-align: center;">98,5%</td> <td style="text-align: center;">100%</td> </tr> </table> </li> <li>Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <tr> <td style="text-align: center;"><b>Năm hợp đồng</b></td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">Từ 6 đến 10</td> <td style="text-align: center;">Từ 11 đến 15</td> <td style="text-align: center;">Từ 16 trở đi</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b></td> <td style="text-align: center;">3,5%</td> <td style="text-align: center;">3,0%</td> <td style="text-align: center;">3,0%</td> <td style="text-align: center;">2,0%</td> <td style="text-align: center;">2,0%</td> <td style="text-align: center;">1,5%</td> <td style="text-align: center;">1,0%</td> <td style="text-align: center;">0,5%</td> </tr> </table> </li> <li>Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn <a href="http://www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html">www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html</a></li> </ul>	<b>Năm đóng phí</b>	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi	<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b>	50%	70%	80%	98%	100%	<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b>	98,5%				100%	<b>Năm hợp đồng</b>	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	<b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b>	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
<b>Năm đóng phí</b>	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi																																
<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b>	50%	70%	80%	98%	100%																																
<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b>	98,5%				100%																																
<b>Năm hợp đồng</b>	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi																													
<b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b>	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%																													
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HDBH còn hiệu lực và NDBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.																																				

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 6 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**C. QUYỀN LỢI KHÁC**

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT								
<b>THƯỞNG DUY TRÌ HỢP ĐỒNG</b>									
Thưởng duy trì hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm tính đến Thời điểm nhận thưởng, được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản như sau:               <table border="1" data-bbox="719 480 2022 679" style="margin: 10px auto;"> <thead> <tr> <th style="background-color: #c00000; color: white;">Thời điểm nhận thưởng</th> <th style="background-color: #c00000; color: white;">Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10</td> <td>50%</td> </tr> <tr> <td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20</td> <td>100%</td> </tr> <tr> <td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30</td> <td>200%</td> </tr> </tbody> </table> </li> </ul> <p>Điều kiện tính đến thời điểm nhận thưởng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực; và</li> <li>(ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí; và</li> <li>(iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.</li> </ul>	Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%
Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%								

**THƯỞNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ VỚI AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)**

Nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NĐBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.

- Khi khách hàng thỏa các điều kiện được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: Số lớn hơn của tổng (**2.000.000.000 đồng** + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality) và Giá trị tài khoản hợp đồng. Trong đó, Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ x (nhân với) **2.000.000.000 đồng**
- Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 20% trong mọi trường hợp.

	Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality			
		Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim
Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	0%	0%	Tăng 1%	Tăng 2%

**QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

- Thay đổi STBH.
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi).
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
  - o Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cân nhắc; hoặc
  - o Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi. Trong trường hợp khách hàng lựa chọn tiếp tục đóng phí thì Phí đóng mỗi lần cần đảm bảo tối thiểu bằng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng phí đóng thêm. Lưu ý Tổng phí đóng thêm:
  - o Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí năm: Tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.
  - o Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí khác phí năm: Tổng Phí đóng thêm không vượt quá 5 (năm) lần của Phí bảo hiểm cơ bản của định kỳ đóng phí đó.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 8 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

## 2. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ	
Loại trừ bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"><li>Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử <a href="http://www.aia.com.vn">www.aia.com.vn</a></li></ul>

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 9 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

# AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

## TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

CÁC LOẠI PHÍ	CHI TIẾT																		
<b>Phí bảo hiểm rủi ro</b>	Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.																		
<b>Phí ban đầu</b>	Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. <table border="1" style="margin-top: 10px; width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 5px;">Năm đóng phí</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">1</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">2</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">3-5</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">6-10</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">Từ 11+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">50%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">30%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">20%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">0%</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)</td> <td colspan="4" style="text-align: center; padding: 5px;">1,5%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">0%</td> </tr> </tbody> </table>	Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%
Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%														
<b>Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHD)</b>	Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau: <table border="1" style="margin-top: 10px; width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 5px;">Năm dương lịch</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">2025 – 2029</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">2030 – 2034</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">Từ năm 2035 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">40</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">50</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">60</td> </tr> </tbody> </table> Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.	Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi	Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60										
Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi																
Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60																
<b>Phí quản lý quỹ</b>	Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.																		

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 10 | 36**  
2.1.0.0 | 21062019  
413669774284078

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

### TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

<b>Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn</b>	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau:						
	<b>Năm hợp đồng</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6+</b>
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	45%	30%	20%	0%
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%					
	Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng Giá trị tài khoản hiện thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng						
<b>Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản</b>	Không có						
<i>Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận</i>							

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 11 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

- Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
- Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
- Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất tích lũy
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,23%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%
Năm 2025	4,23%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

- Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
- Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

### Lưu ý:

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 12 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	21.000		21.000		10.500		10.500	10.500		10.500	480	3.524	3.524	3.524
2	21.000		21.000		6.300		6.300	14.700		14.700	480	3.822	3.822	3.821
3	21.000		21.000		4.200		4.200	16.800		16.800	480	4.111	4.111	4.110
4	21.000		21.000		4.200		4.200	16.800		16.800	500	4.377	4.377	4.374
5	21.000		21.000		4.200		4.200	16.800		16.800	600	4.679	4.677	4.672
6	21.000		21.000		420		420	20.580		20.580	600	4.967	4.963	4.954
7	21.000		21.000		420		420	20.580		20.580	600	5.231	5.223	5.210
8	21.000		21.000		420		420	20.580		20.580	600	5.546	5.533	5.514
9	21.000		21.000		420		420	20.580		20.580	620	5.894	5.874	5.846
10	21.000		21.000		420		420	20.580		20.580	720	6.235	6.207	6.168
11	21.000		21.000					21.000		21.000	720	6.587	6.547	6.494
12	21.000		21.000					21.000		21.000	720	7.006	6.948	6.878
13	21.000		21.000					21.000		21.000	720	7.472	7.392	7.299
14	21.000		21.000					21.000		21.000	720	8.002	7.895	7.774
15	21.000		21.000					21.000		21.000	720	8.525	8.385	8.230
16	21.000		21.000					21.000		21.000	720	9.043	8.862	8.667
17	21.000		21.000					21.000		21.000	720	9.558	9.325	9.083
18	21.000		21.000					21.000		21.000	720	10.050	9.758	9.461
19	21.000		21.000					21.000		21.000	720	10.520	10.161	9.801
20	21.000		21.000					21.000		21.000	720	11.055	10.617	10.181

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 13 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>														
21	21.000		21.000					21.000		21.000	720	11.560	11.055	10.555
25	21.000		21.000					21.000		21.000	720	16.084	15.330	14.581
30	21.000		21.000					21.000		21.000	720	24.387	23.133	21.888
35	21.000		21.000					21.000		21.000	720	41.488	39.084	36.699
40	21.000		21.000					21.000		21.000	720	80.016	74.953	69.930
42	21.000		21.000					21.000		21.000	720	(*)	100.306	93.351
44	21.000		21.000					21.000		21.000	720		(*)	129.525
45											(*)			(*)

(\*): Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hàng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 14 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	21.000	10.500		2.000.000		6.788		6.788	
2	41	21.000	14.700		2.000.000		17.761		17.761	
3	42	21.000	16.800		2.000.000		30.932		30.932	21.482
4	43	21.000	16.800		2.000.000		43.757		43.757	37.457
5	44	21.000	16.800		2.000.000		56.432		56.432	52.232
6	45	21.000	20.580		2.000.000		72.556		72.556	72.556
7	46	21.000	20.580		2.000.000		88.655		88.655	88.655
8	47	21.000	20.580		2.000.000		104.677		104.677	104.677
9	48	21.000	20.580		2.000.000		120.570		120.570	120.570
10	49	21.000	20.580		2.000.000	10.500	146.756		146.756	146.756
11	50	21.000	21.000		2.000.000		162.087		162.087	162.087
12	51	21.000	21.000		2.000.000		177.150		177.150	177.150
13	52	21.000	21.000		2.000.000		191.896		191.896	191.896
14	53	21.000	21.000		2.000.000		206.255		206.255	206.255
15	54	21.000	21.000		2.000.000		220.233		220.233	220.233
16	55	21.000	21.000		2.000.000		232.650		232.650	232.650
17	56	21.000	21.000		2.000.000		244.612		244.612	244.612
18	57	21.000	21.000		2.000.000		256.141		256.141	256.141
19	58	21.000	21.000		2.000.000		267.256		267.256	267.256
20	59	21.000	21.000		2.000.000	21.000	298.891		298.891	298.891
25	64	21.000	21.000		2.000.000		340.507		340.507	340.507

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 15 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG**  
**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT**  
**TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	69	21.000	21.000		2.000.000	42.000	388.280		388.280	388.280
35	74	21.000	21.000		2.000.000		334.319		334.319	334.319
40	79	21.000	21.000		2.000.000		129.606		129.606	129.606
42	81						(*)	(*)	(*)	(*)

(\*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hàng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 16 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	21.000	10.500		2.000.000		6.788		6.788		2.000.000		6.880		6.880	
2	41	21.000	14.700		2.000.000		17.761		17.761		2.000.000		18.164		18.164	
3	42	21.000	16.800		2.000.000		30.932		30.932	21.482	2.000.000		31.869		31.869	22.419
4	43	21.000	16.800		2.000.000		44.209		44.209	37.909	2.000.000		45.914		45.914	39.614
5	44	21.000	16.800		2.000.000		57.476		57.476	53.276	2.000.000		60.197		60.197	55.997
6	45	21.000	20.580		2.000.000		74.746		74.746	74.746	2.000.000		78.801		78.801	78.801
7	46	21.000	20.580		2.000.000		92.268		92.268	92.268	2.000.000		97.999		97.999	97.999
8	47	21.000	20.580		2.000.000		110.001		110.001	110.001	2.000.000		117.769		117.769	117.769
9	48	21.000	20.580		2.000.000		127.900		127.900	127.900	2.000.000		138.087		138.087	138.087
10	49	21.000	20.580		2.000.000	10.500	156.396		156.396	156.396	2.000.000	10.500	169.407		169.407	169.407
11	50	21.000	21.000		2.000.000		175.333		175.333	175.333	2.000.000		191.773		191.773	191.773
12	51	21.000	21.000		2.000.000		194.432		194.432	194.432	2.000.000		214.775		214.775	214.775
13	52	21.000	21.000		2.000.000		213.652		213.652	213.652	2.000.000		238.403		238.403	238.403
14	53	21.000	21.000		2.000.000		232.937		232.937	232.937	2.000.000		262.631		262.631	262.631
15	54	21.000	21.000		2.000.000		252.303		252.303	252.303	2.000.000		287.506		287.506	287.506
16	55	21.000	21.000		2.000.000		271.765		271.765	271.765	2.000.000		313.078		313.078	313.078
17	56	21.000	21.000		2.000.000		291.340		291.340	291.340	2.000.000		339.399		339.399	339.399
18	57	21.000	21.000		2.000.000		311.063		311.063	311.063	2.000.000		366.545		366.545	366.545
19	58	21.000	21.000		2.000.000		330.967		330.967	330.967	2.000.000		394.590		394.590	394.590

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 17 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	59	21.000	21.000		2.000.000	21.000	372.006		372.006	372.006	2.000.000	21.000	444.537		444.537	444.537
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i></p>																
21	60	21.000	21.000		2.000.000		383.164		383.164	383.164	2.000.000		456.559		456.559	456.559
25	64	21.000	21.000		2.000.000		418.594		418.594	418.594	2.000.000		496.056		496.056	496.056
30	69	21.000	21.000		2.000.000	42.000	473.598		473.598	473.598	2.000.000	42.000	558.233		558.233	558.233
35	74	21.000	21.000		2.000.000		431.141		431.141	431.141	2.000.000		527.188		527.188	527.188
40	79	21.000	21.000		2.000.000		248.288		248.288	248.288	2.000.000		366.021		366.021	366.021
44	83	21.000	21.000				(*)	(*)	(*)	(*)	2.000.000		38.937		38.937	38.937
45	84												(*)	(*)	(*)	(*)

(\*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 18 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	21.000		21.000		10.500		10.500	10.500		10.500	480	3.524	3.524	3.524
2	21.000		21.000		6.300		6.300	14.700		14.700	480	3.822	3.822	3.821
3	21.000		21.000		4.200		4.200	16.800		16.800	480	4.111	4.111	4.110
4	21.000		21.000		4.200		4.200	16.800		16.800	500	4.377	4.377	4.374
5	21.000		21.000		4.200		4.200	16.800		16.800	600	4.679	4.677	4.672
6	21.000		21.000		420		420	20.580		20.580	600	4.967	4.963	4.954
7	21.000		21.000		420		420	20.580		20.580	600	5.231	5.223	5.210
8	21.000		21.000		420		420	20.580		20.580	600	5.546	5.533	5.514
9	21.000		21.000		420		420	20.580		20.580	620	5.894	5.874	5.846
10	21.000		21.000		420		420	20.580		20.580	720	6.235	6.207	6.168
11	21.000		21.000					21.000		21.000	720	6.587	6.547	6.494
12	21.000		21.000					21.000		21.000	720	7.006	6.948	6.878
13	21.000		21.000					21.000		21.000	720	7.472	7.392	7.299
14	21.000		21.000					21.000		21.000	720	8.002	7.895	7.774
15	21.000		21.000					21.000		21.000	720	8.525	8.385	8.230
16	21.000		21.000					21.000		21.000	720	9.043	8.862	8.667
17	21.000		21.000					21.000		21.000	720	9.558	9.325	9.083
18	21.000		21.000					21.000		21.000	720	10.050	9.758	9.461
19	21.000		21.000					21.000		21.000	720	10.520	10.161	9.801
20	21.000		21.000					21.000		21.000	720	11.055	10.617	10.181

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 19 | 36**

2.1.0.0 | 21062019  
413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
<p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</p>														
21	21.000		21.000				21.000		21.000	720	11.560	11.055	10.555	
25	21.000		21.000				21.000		21.000	720	16.084	15.330	14.581	
30	21.000		21.000				21.000		21.000	720	24.387	23.133	21.888	
35										720	44.315	41.911	39.526	
39										720	(*)	74.263	69.947	
40										720		(*)	80.992	
42										(*)			(*)	

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Bảng minh họa

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 20 | 36**  
2.1.0.0 | 21062019  
413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					Giá trị hoàn lại của hợp đồng
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	
1	40	21.000	10.500		2.000.000		6.788		6.788	
2	41	21.000	14.700		2.000.000		17.761		17.761	
3	42	21.000	16.800		2.000.000		30.932		30.932	21.482
4	43	21.000	16.800		2.000.000		43.757		43.757	37.457
5	44	21.000	16.800		2.000.000		56.432		56.432	52.232
6	45	21.000	20.580		2.000.000		72.556		72.556	72.556
7	46	21.000	20.580		2.000.000		88.655		88.655	88.655
8	47	21.000	20.580		2.000.000		104.677		104.677	104.677
9	48	21.000	20.580		2.000.000		120.570		120.570	120.570
10	49	21.000	20.580		2.000.000	10.500	146.756		146.756	146.756
11	50	21.000	21.000		2.000.000		162.087		162.087	162.087
12	51	21.000	21.000		2.000.000		177.150		177.150	177.150
13	52	21.000	21.000		2.000.000		191.896		191.896	191.896
14	53	21.000	21.000		2.000.000		206.255		206.255	206.255
15	54	21.000	21.000		2.000.000		220.233		220.233	220.233
16	55	21.000	21.000		2.000.000		232.650		232.650	232.650
17	56	21.000	21.000		2.000.000		244.612		244.612	244.612
18	57	21.000	21.000		2.000.000		256.141		256.141	256.141
19	58	21.000	21.000		2.000.000		267.256		267.256	267.256
20	59	21.000	21.000		2.000.000	21.000	298.891		298.891	298.891
25	64	21.000	21.000		2.000.000		340.507		340.507	340.507

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 21 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG**  
**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT**  
**TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					Giá trị hoàn lại của hợp đồng
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	
30	69	21.000	21.000		2.000.000	42.000	388.280		388.280	388.280
35	74				2.000.000		220.462		220.462	220.462
39	78						(*)	(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 39 với lãi suất cam kết.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 22 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	21.000	10.500		2.000.000		6.788		6.788		2.000.000		6.880		6.880	
2	41	21.000	14.700		2.000.000		17.761		17.761		2.000.000		18.164		18.164	
3	42	21.000	16.800		2.000.000		30.932		30.932	21.482	2.000.000		31.869		31.869	22.419
4	43	21.000	16.800		2.000.000		44.209		44.209	37.909	2.000.000		45.914		45.914	39.614
5	44	21.000	16.800		2.000.000		57.476		57.476	53.276	2.000.000		60.197		60.197	55.997
6	45	21.000	20.580		2.000.000		74.746		74.746	74.746	2.000.000		78.801		78.801	78.801
7	46	21.000	20.580		2.000.000		92.268		92.268	92.268	2.000.000		97.999		97.999	97.999
8	47	21.000	20.580		2.000.000		110.001		110.001	110.001	2.000.000		117.769		117.769	117.769
9	48	21.000	20.580		2.000.000		127.900		127.900	127.900	2.000.000		138.087		138.087	138.087
10	49	21.000	20.580		2.000.000	10.500	156.396		156.396	156.396	2.000.000	10.500	169.407		169.407	169.407
11	50	21.000	21.000		2.000.000		175.333		175.333	175.333	2.000.000		191.773		191.773	191.773
12	51	21.000	21.000		2.000.000		194.432		194.432	194.432	2.000.000		214.775		214.775	214.775
13	52	21.000	21.000		2.000.000		213.652		213.652	213.652	2.000.000		238.403		238.403	238.403
14	53	21.000	21.000		2.000.000		232.937		232.937	232.937	2.000.000		262.631		262.631	262.631
15	54	21.000	21.000		2.000.000		252.303		252.303	252.303	2.000.000		287.506		287.506	287.506
16	55	21.000	21.000		2.000.000		271.765		271.765	271.765	2.000.000		313.078		313.078	313.078
17	56	21.000	21.000		2.000.000		291.340		291.340	291.340	2.000.000		339.399		339.399	339.399
18	57	21.000	21.000		2.000.000		311.063		311.063	311.063	2.000.000		366.545		366.545	366.545
19	58	21.000	21.000		2.000.000		330.967		330.967	330.967	2.000.000		394.590		394.590	394.590

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 23 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	59	21.000	21.000		2.000.000	21.000	372.006		372.006	372.006	2.000.000	21.000	444.537		444.537	444.537
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>																
21	60	21.000	21.000		2.000.000		383.164		383.164	383.164	2.000.000		456.559		456.559	456.559
25	64	21.000	21.000		2.000.000		418.594		418.594	418.594	2.000.000		496.056		496.056	496.056
30	69	21.000	21.000		2.000.000	42.000	473.598		473.598	473.598	2.000.000	42.000	558.233		558.233	558.233
35	74				2.000.000		317.284		317.284	317.284	2.000.000		413.332		413.332	413.332
40	79						(*)	(*)	(*)	(*)	2.000.000		106.725		106.725	106.725
42	81												(*)	(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 40 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 42 với lãi suất minh họa 4,6%.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
TRONG THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	21.000		21.000		10.500		10.500	10.500		10.500	480	3.524	3.524	3.524
2	21.000		21.000		6.300		6.300	14.700		14.700	480	3.822	3.822	3.821
3	21.000		21.000		4.200		4.200	16.800		16.800	480	4.111	4.111	4.110
4	21.000		21.000		4.200		4.200	16.800		16.800	500	4.377	4.377	4.374
5											600	4.720	4.718	4.713
6											600	5.065	5.062	5.055
7											600	5.394	5.389	5.379
8											600	5.784	5.778	5.766
9											620	6.219	6.210	6.196
10											720	6.657	6.648	6.630
11											720	7.161	7.150	7.130
12											720	(*)	(*)	7.675
13											(*)			(*)

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 25 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	21.000	10.500		2.000.000		6.788		6.788	
2	41	21.000	14.700		2.000.000		17.761		17.761	
3	42	21.000	16.800		2.000.000		30.932		30.932	21.482
4	43	21.000	16.800		2.000.000		43.757		43.757	37.457
5	44				2.000.000		39.255		39.255	35.055
6	45				2.000.000		34.133		34.133	34.133
7	46				2.000.000		28.603		28.603	28.603
8	47				2.000.000		22.596		22.596	22.596
9	48				2.000.000		16.041		16.041	16.041
10	49				2.000.000		8.844		8.844	8.844
11	50				2.000.000		1.009		1.009	1.009
12	51						(*)	(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 12 với lãi suất cam kết.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 26 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HẠ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	21.000	10.500		2.000.000		6.788		6.788		2.000.000		6.880		6.880	
2	41	21.000	14.700		2.000.000		17.761		17.761		2.000.000		18.164		18.164	
3	42	21.000	16.800		2.000.000		30.932		30.932	21.482	2.000.000		31.869		31.869	22.419
4	43	21.000	16.800		2.000.000		44.209		44.209	37.909	2.000.000		45.914		45.914	39.614
5	44				2.000.000		40.131		40.131	35.931	2.000.000		42.581		42.581	38.381
6	45				2.000.000		35.581		35.581	35.581	2.000.000		38.745		38.745	38.745
7	46				2.000.000		30.563		30.563	30.563	2.000.000		34.400		34.400	34.400
8	47				2.000.000		24.999		24.999	24.999	2.000.000		29.460		29.460	29.460
9	48				2.000.000		18.808		18.808	18.808	2.000.000		23.831		23.831	23.831
10	49				2.000.000		11.885		11.885	11.885	2.000.000		17.395		17.395	17.395
11	50				2.000.000		4.244		4.244	4.244	2.000.000		10.151		10.151	10.151
12	51						(*)	(*)	(*)	(*)	2.000.000		2.015		2.015	2.015
13	52												(*)	(*)	(*)	(*)

(\* ) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 12 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 13 với lãi suất minh họa 4,6%.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 27 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**Ghi chú:**

1. Giá trị tài khoản cơ bản, Khoản thưởng duy trì hợp đồng và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản.
4. Giá trị hoàn lại của hợp đồng là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại từng thời điểm sẽ là Giá trị tài khoản tại thời điểm tương ứng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có) và các khoản nợ (nếu có). Giá trị hoàn lại sẽ được đảm bảo tại mức lãi suất cam kết tối thiểu và không được đảm bảo tại các mức lãi suất minh họa khác..

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 28 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khoẻ mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và khích lệ nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

**Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality**

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Ưu Việt** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NDBH). Trong đó, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NDBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

**1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất**

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NDBH đạt được Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 20% từ năm hợp đồng thứ 11 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	2.000.000	-	2.000.000
2	0%	Cộng 2%	2%	2.000.000	40.000	2.040.000
3	2%	Cộng 2%	4%	2.000.000	80.000	2.080.000
4	4%	Cộng 2%	6%	2.000.000	120.000	2.120.000
5	6%	Cộng 2%	8%	2.000.000	160.000	2.160.000
6	8%	Cộng 2%	10%	2.000.000	200.000	2.200.000
7	10%	Cộng 2%	12%	2.000.000	240.000	2.240.000
8	12%	Cộng 2%	14%	2.000.000	280.000	2.280.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 29 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

9	14%	Cộng 2%	16%	2.000.000	320.000	2.320.000
10	16%	Cộng 2%	18%	2.000.000	360.000	2.360.000
11	18%	Cộng 2%	20%	2.000.000	400.000	2.400.000

### 2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ giữ nguyên ở mức 0% mỗi năm.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	2.000.000	0	2.000.000
2	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
3	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
4	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
5	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
6	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000

### Lưu ý:

- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ áp dụng cho sản phẩm BHNT này. Quyền lợi này không được mở rộng cho bất kỳ sản phẩm BHNT khác hoặc sản phẩm BHBK nào khác trừ khi được quy định cụ thể.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 20% và tối thiểu là 0%.
- Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 30 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

- AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 31 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

## **MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG**

### **1. Nghĩa vụ kê khai thông tin trung thực**

- Là cơ sở để công ty bảo hiểm chấp thuận hay từ chối bảo hiểm cho Khách hàng và cũng là cơ sở cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm về sau. Vì vậy, đây là trách nhiệm mà Khách hàng phải đảm bảo tuân thủ khi tham gia bảo hiểm nhân thọ. Việc kê khai không đầy đủ hoặc không trung thực thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có thể sẽ dẫn đến tình trạng hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ hoặc quyền lợi bảo hiểm không được chi trả.

### **2. Cân nhắc tham gia bảo hiểm (21 ngày)**

- Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Khách hàng có quyền từ chối tiếp tục tham gia Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đến AIA Việt Nam. Khi đó, Công ty sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoàn lại số phí bảo hiểm mà Khách hàng đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

### **3. Đảm bảo hiệu lực của sản phẩm chính**

- Trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng, với các điều kiện sau:
  - o Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí trong 4 năm hợp đồng đầu tiên; và
  - o Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.

Khoản khấu trừ hàng tháng chưa được thanh toán sẽ được xem là Khoản nợ, không tính lãi, và sẽ được khấu trừ khi Khách hàng tiếp tục đóng phí.

### **4. Gia hạn đóng phí, mất hiệu lực hợp đồng và khôi phục hiệu lực hợp đồng**

- Hợp đồng bảo hiểm được gia hạn đóng phí bảo hiểm trong vòng 60 ngày kể từ các ngày như sau:
  - (i) Ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên; hoặc
  - (ii) Ngày Giá trị tài khoản hợp đồng bằng 0 từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Trong thời hạn gia hạn đóng phí, quyền lợi bảo hiểm của Khách hàng vẫn được duy trì, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- Ngay sau khi kết thúc thời hạn gia hạn đóng phí, trong trường hợp Khách hàng không đóng đủ khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Khi đó, Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 32 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

- BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 24 tháng kể từ ngày mất hiệu lực.

### 5. Một số điểm quan trọng khác

- Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn. BMBH không nên chỉ duy trì Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp đồng bảo hiểm, việc tạm ngưng đóng phí hay hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng.
- BMBH vui lòng lưu ý về các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
- Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc và điều khoản sản phẩm của từng sản phẩm bảo hiểm tương ứng và Quy tắc và điều khoản chung áp dụng cho Bảo hiểm bán kèm.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 33 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Trọn Vẹn - Kế hoạch trọn đời** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5.  Tôi đồng ý Phí bảo hiểm cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên:

- a) Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ => (ii) Tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK theo định kỳ => (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT.

Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong định kỳ đóng phí đó.

- b) Nếu phí bảo hiểm đóng vào đủ để thanh toán cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm. Số tiền vượt quá phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- c) Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được ưu tiên đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu của phí bảo hiểm cơ bản rồi đến tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có). Phần phí còn lại nếu không đủ để đóng cho kỳ phí còn thiếu sẽ được gọi là phí treo cho đến khi BMBH bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
  - o Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm.
  - o Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các kỳ phí đến hạn của phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) vẫn chưa được đóng đủ, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), khấu trừ một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH) để đóng phí bảo hiểm cơ bản và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 34 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078



## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- o Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu rút phí treo tại bất kỳ thời điểm nào sau khi kết thúc thời gian cân nhắc.

Từ năm hợp đồng thứ 5:

- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ => (ii) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ => (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong định kỳ đóng phí đó.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào đủ để thanh toán cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của phí bảo hiểm của BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản, khoản phí này sẽ được ưu tiên đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản. Phần phí còn lại nếu không đủ để đóng cho kỳ phí còn thiếu sẽ được gọi là phí treo cho đến khi BMBH bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
  - o Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí bao gồm tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản đến hạn sẽ được đóng cho phí bảo hiểm đóng thêm.
  - o Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các kỳ phí đến hạn của tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) và phí bảo hiểm cơ bản vẫn chưa được đóng đủ, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), khấu trừ một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH). Trường hợp không đủ, Công ty sẽ tiếp tục khấu trừ từ GTTK cơ bản (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH).

Bảng minh họa phí

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 35 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG**  
**XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

\_\_\_\_\_  
Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_  
Số Căn cước công dân/  
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

\_\_\_\_\_  
Xác nhận

\_\_\_\_\_  
Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Trọn Vẹn - Kế hoạch trọn đời** và nội dung Bảng minh họa này.

\_\_\_\_\_  
Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

\_\_\_\_\_  
Văn phòng

\_\_\_\_\_  
Xác nhận

\_\_\_\_\_  
Ngày/tháng/năm

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 36 | 36**

2.1.0.0 | 21062019

413669774284078